QTÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2023/QĐST- HNGĐ	*Cao Bằng, ngày 20 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 06**/2023/TLST- HNGĐ** ngày 09 tháng 02 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Bế Thị Ngọc H –** Sinh năm 1992

- *Bị đơn:* Anh **Vũ Tuấn T** – Sinh năm 1990

Cùng HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 12, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Bế Thị Ngọc H và bị đơn anh Vũ Tuấn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bế Thị Ngọc H và anh Vũ Tuấn T cùng thỏa thuận nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bế Thị Ngọc H và anh Vũ Tuấn T cùng thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là Vũ Minh Q – Sinh ngày 17/02/2020 (Giới tính: Nam). Chị H và anh

T thỏa thuận con chung sẽ do chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con đủ 18 tuổi. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc chăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi xét thấy cần thiết.

- Về tài sản chung, cho vay, nợ chung: Các bên đương sự cùng xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị H và anh T mỗi người phải chịu 75.000,đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn. Chị H tự nguyện nộp thay phần anh T. Tổng cộng chị H phải nộp tổng số tiền là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước, chị H được trừ vào số tiền tiệm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003340 ngày 09/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận chị Bế Thị Ngọc H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và còn được hoàn lại số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lpực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh CB;
- Viện kiểm sát nhân dân TPCB;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPCB;
- UBND phường T, TP CB;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Kim Chi